

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ.3 _ No.1032 (Tr.06_ Tr.08)

DU GIÀ LIÊN HOA BỘ NIỆM TỤNG PHÁP

*Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG
Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH*

Khi mới vào Đạo Trường phải chí Tâm làm các việc : Đĩnh lễ, sám hối, phát nguyện, hồi hướng. Xong liền kết Ấn Liên Hoa, chấp 2 tay lại giữa rộng như hoa Phù Dung chưa nở. Tụng **Nhất thiết Pháp thanh tịnh chân ngôn** rồi đặt Ấn vào trái tim, vâng trán, cổ họng, đỉnh đầu mỗi chỗ đều tụng Chân Ngôn một biến liền được thanh tịnh . Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Tát phộc bà phộc, truat đà , tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc, thú độ hám** “

唵 辱矢向 圩益 屹楠 叻瓯 辱矢向 圩砰曳

□ OM SVABHÀVA ‘SUDDHA SARVA DHARMA SVABHÀVA ‘SUDDHA UHÀM

Sau đó quỳ gối phải sát đất, đưa Ấn Liên Hoa Hợp Chưởng đặt trên đỉnh đầu. Tụng Chân Ngôn, tưởng lễ dưới chân tất cả chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Bát ná-ma vật** “

𑖀 𑖔𑖩𑖫 𑖔

□ OM PADMA VIH

Làm Pháp này xong tức đều thành tựu mọi lễ sự cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát. Sau đó ngồi Kiết Già hoặc ngồi Bán Già. Liền Kết **Liên Hoa Tam muội gia ấn** hai tay cài chéo nhau bên ngoài, nắm lại thành quyền, dựng đứng 2 ngón cái và 2 ngón út cùng kèm song song. Bày tỏ với tất cả chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn khiến các Ngài nhớ ngay Bản Nguyện mà gia trì nhiếp thụ. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Phộc nhật-la , bát ná-ma, tam ma gia, tát-đát-noan** “

𑖀 向忝 𑖔𑖩𑖫 屹互伏 𑖀

□ OM VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

Tiếp kết **Cực Hỷ Ấn** dựa vào tay Ấn trước, chỉ đưa 2 ngón giữa rũ xuống vào trong lòng bàn tay sao cho mặt ngón cùng dính nhau. Chân Ngôn là :

“ **Ấn _ Tam ma gia, hộc, tố ra đa, tát-đát-noan** “

𑖀 屹互伏 赳 鉏先凹 倬

□ OM SAMAYA HOH SURATA STVAM

Tiếp kết **Khai Tâm Ấn** , Quán trên mỗi cái vú, vú phải có chữ Đát-la (氛_ TRA) vú trái có chữ Tra (誑_ T) như cái then cài cửa. Dùng Kim Cương Phộc kéo mở 3 lần để khai Tâm của mình giống như mở cái cửa. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Phộc nhật-la mã đà , đát-la tra** “

𑖀 向忝向神 氛誑

□ OM VAJRA BANDHA TRAT

Tiếp kết **Nhập Trí Ấn** dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, chỉ đưa 2 ngón cái co vào trong lòng bàn tay. Quán trước mặt cách một khuỷu tay có Hoa Sen trắng, trên hoa có chữ Ác (珙_ AH) tỏa ánh sáng màu trắng chảy vào trong trái tim, trụ trên hoa sen trắng. Chân Ngôn là :

“ **Ấn _ Phộc nhật-la vi xá , ác** “

𑖀 向忝吒在 珙

□ OM VAJRA VE'SA AH (Bản khác ghi là: OM VAJRA AVI'SA AH)

Tiếp kết **Bế Tâm Môn Ấn** dựa theo Phộc Ấn trước, chỉ đưa 2 ngón trở nắm lòng tay của 2 ngón cái rồi đem Ấn đó đặt chạm vào trái tim. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Phộc nhật-la mẫu sắt tri, hàm** “

𑖀 向忝觜洫 圳

□ OM VAJRA MUṢṬI HŪM

Liên quán đóng cửa (Bế Môn)

Tiếp kết **Định Ấn** Hai tay cùng cài chéo nhau, ngửa lên đặt dưới rốn, đưa 2 ngón cái hướng lên trên cùng chạm nhau, liền tụng Nhập Tam Ma Địa Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Tam ma địa, bát ná-di, hột-lị** “

𑖀 屹交囚 扔橛 獠

□ OM SAMĀDHI PADME HRĪḤ

Tiếp, nên sửa thân ngay ngắn, chính niệm, nhập vào Tam Ma Địa, co lưỡi đặt lên nóc vọng, chặn đứng các duyên bám níu (Phan duyên) quán tất cả Pháp thuộc bên trong, bên ngoài đều không có sở hữu. Nếu có nhiều vọng niệm thì trước tiên nên dùng Pháp Sổ Tức . Pháp Sổ Tức là dựa vào hơi thở ra vào, đếm từ 1 hơi thở đến 7 hơi thở, xong lại đếm từ 1 đến 7 tương tục không dứt. Khi Tâm không có duyên bám níu liền chẳng cần đếm hơi thở, thâm nhập vào nơi thanh tịnh không có sở hữu. Liên quán chư Phật tràn đầy hư không với thân tướng lớn nhỏ giống như hạt mè có đầy đủ tướng tốt đẹp. Chư Phật bảo hành giả rằng :

“ *Này Thiện Nam Tử ! Người hãy quán Tâm của mình* “

Lại quán thân của mình đỉnh lễ dưới chân của khắp tất cả chư Phật và bạch Phật rằng :

“ Thế Tôn ! Làm sao quán Tâm ? Tâm có tướng mạo như thế nào ? ”

Chư Phật bảo rằng :” **Này Thiện Nam Tử ! Tướng của Tâm khó có thể đo lường được “**

Liên trao cho Chân Ngôn để Mật tụng quán sát. Chân Ngôn là :

“ An_ Chất đa, bát-la để vi đăng, ca lỗ nhĩ “

𑖀 才柰 盲凸吒尼 一勿亦

□ OM CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Hành giả mật tụng quán kỹ càng, thấy Tâm của mình giống như mặt trăng trong sạch. Chư Phật bảo rằng :

“ Thiện Nam Tử ! Tâm của người vốn như thế, chỉ vì bị khách trần che đậy, nên biết đây tức là Tâm Bồ Đề “

Lại truyền cho Chân Ngôn là :

“ An_ Mạo địa chất đa , mẫu đất-ba ná dạ nhĩ “

𑖀 回囚才柰觜痾叨 仲亦

□ OM BODHICITTAM UTPADA YAMI

Tụng Chân Ngôn này, quán sát kỹ càng vành trăng Tâm lại rõ ràng trong sạch không có vết ngăn che. Liên ở trong vành trăng quán chữ Hột-Lị (𑖀_HRÌḤ) biến thành hoa sen trắng có 1000 cánh tỏa ánh sáng chiếu soi. Chân Ngôn là ;

“ An_ Để sắt-xá phộc nhật-la bát ná-ma “

𑖀 凸洫 向忝 扔痧

□ OM TIṢṬA VAJRA PADMA

Lại quán hoa sen trắng này lớn dần, rộng khắp Pháp Giới ngang bằng với hư không. Chân Ngôn là :

“ An_ Tát-phát la, phộc nhật-la bát ná-ma “

𑖀 剌先 向忝 扔痧

□ OM SPHARA VAJRA PADMA

Tiếp quán hoa sen thu nhỏ dần dần. Chư Phật ở trong hư không đều nhập vào trong hoa sen đó với lượng ngang bằng với thân của mình. Chân Ngôn là :

“ An_ Tăng ha la, phộc nhật-la bát ná-ma “

𑖀 戌成先 向忝 扔痧

□ OM SAMHARA VAJRA PADMA

Liên biến hoa sen thành Quán Tự Tại Bồ Tát có mào báu anh lạc , tướng tốt đẹp trang nghiêm, phóng ra ánh sáng rộng khắp Pháp Giới, trên mào có Vô Lượng Thọ Phật. Bản Tôn: tay trái cầm hoa sen trắng, tay phải tác Khai Liên Hoa Khế (Ấn hoa sen hé nở). Chân Ngôn là :

“ An_ Tam ma dụ hàm, ma ha tam ma dụ hàm, tát bà đất tha nghiệt đa tỳ tam mạo địa, phộc nhật-la bát ná-ma, a đất ma cú hàm “

𧪗 屹互伋曳 互扣屹互伋曳 屹楠 凹卡丫出戌石回囚 向忝扔痧 狝授人曳

□ OM SAMAYA UHAM_ MAHÀ SAMAYA UHAM _ SARVA TATHÀGATA ABHISAMBODHI VAJRA PADMA ATMAKA UHAM

Nhập vào Tam Muội này thì tất cả 8 Bộ Trời, Rồng... nhìn thấy thân của hành giả không hề sai khác với Đẳng của Quán Tự Tại, hay trừ tội nặng trong vô lượng kiếp của hành giả, tất cả Thắng Nguyên không có gì không thành tựu, đời này được viên mãn Pháp Thân Kim Cương. Tức Quán Thân này liền thành Chính Giác

Tiếp kết **Gia Trì Ấn** Hai tay cùng cài chéo nhau bên ngoài, nắm thành Kim Cương Phộc rồi ấn vào trái tim, vâng trán, cổ họng, đỉnh đầu mỗi nơi đều tụng một biến. Chân Ngôn là :

“ **Ấn- Hột-li tát bà ca li a địa sắt-xá tát-phộc hàm** “

𧪗 屹楠 乙共 狝囚凸沔凹 颯伐

□ OM HRÌH SARVA KÀRI ADHIṢṬITA SVÀMAM

Tiếp kết **Quán Đỉnh Ấn** Chắp tay xong, dựng cứng 2 ngón cái, ép gấp 8 ngón như hình bấu. Đặt Ấn trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn 3 biến, tướng Mão Ngũ Như Lai, đem mão đội lên đầu hành giả. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Hột-li ma ni bát ná-ma a tỳ tiển giả, tát phộc hàm, dát-lạc, hột-li** “

𧪗 互仗扔痧 狝石翘弋 颯伐 猓 狝

□ OM HRÌH MAṆI PADMA ABHISIMCA SVÀMAM TRÀH HRÌH

Tiếp kết **Hệ Man Ấn** (Ấn cột tràng hoa) tụng Chân Ngôn, dùng Ấn Quán Đỉnh lúc trước, từ vâng trán chia 2 tay vòng đến sau não, xoa quanh 3 lần như cột vòng hoa. Liền hướng tới trước bên cạnh tai hạ xuống, từ ngón út buông rải xuống như thế đeo vòng hoa. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Phộc nhật-la bát ná-ma ma lê hàm hột-li** “

颯 向忝扔痧 交同 猓 狝

□ OM VAJRA PADMA MÀLE HÙM HRÌH

Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn** Kết Kim Cương Quyền như con nít nắm chặt, 2 ngón trở nắm 2 lóng ngón cái đặt ngang trái tim xong. Liền duỗi 2 ngón trở cùng ém một lóng tay, bên phải đè bên trái. Quán mặt ngón trở phải có chữ AN (𧪗_OM) mặt ngón trở trái có chữ CHÂM (翘_TUM) trong miệng luôn luôn tụng Chân Ngôn hai chữ này không được gián đoạn, tướng Chữ ấy đều phóng ra ánh sáng màu xanh lục như rút sợi tơ của ngó sen, ánh sáng tỏa ra chẳng dứt. Xoay (2 ngón trở) 3 vòng ở trước trái tim, tiếp đến rón rôi đến 2 đầu gối, tiếp đến eo lưng, rồi đến ngang trái tim. Tiếp đến vai phải rồi đến vai trái, tiếp trên vâng trán, lại đến sau não. Mỗi nơi đều xoay 3 vòng. Lại kết Kim Cương Quyền Ấn, từ ngón út rải tán như rũ áo khoác ngoài (Thiên Y) Liền dùng 2 cái Phộc (Cột buộc) chẳng được cởi bỏ, chỉ đem lòng bàn tay vỗ 3 lần. Chân Ngôn là :

“ **Ấn, Phộc nhật-la bát ná-ma, đồ sử-dã hộc** “

颯 向忝扔痧 加併 赳

□ OM VAJRA PADMA TUṢYA HOH

Tiếp ở trong Đàn quán chữ A (挑) thành vành trắng, ở trong vành trắng quán chữ HỘT-LỊ (獠_HRÌH) thành thân Bản Tôn phóng ra ánh sáng lớn, đồng thời vô lượng quyếb thuộc của Bản Tôn hiện ra khắp cả ở trong hào quang tròn ấy. Liên kết **Câu Ấn** năm Kim Cương Phộc Quyền để ngón trở phải như móc câu, chiêu thỉnh 3 lần, 1 lần triệu 1 lần tụng. Chân Ngôn là :

“ **An_A dạ hệ nhược** “

𑖦 𑖦𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭

□ OM ÀYAHĪ JAḤ

Tiếp dùng **Sách Ấn** (Ấn sợi dây) như phộc trước, để 2 ngón trở cùng dính nhau như cái vòng, dẫn Bản Tôn vào nơi Quán Trí Thân. Chân Ngôn là :

“ **An_A hệ hồng hồng** “

𑖦 𑖦𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭

□ OM ÀHI HŪM HŪM

Tiếp kết **Tỏa Ấn** (Ấn cái khóa) dựa theo phộc trước, đem 2 ngón trở với 2 ngón cái cùng xoắn đều nắm nhau như 2 cái vòng nối liền nhau, khiến cho Bản Tôn dừng nghỉ. Chân Ngôn là :

“ **An_Hệ tát-phổ tra hàm** “

𑖦 𑖦𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭

□ OM HE SPHOṬA VAḤ

Tiếp kết **Linh Ấn** (Ấn cái chuông) dựa theo phộc trước, co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay, lắc tay 3 lần như rung chuông khiến cho Bản Tôn hoan hỷ. Chân Ngôn là :

“ **An_Vĩ xá gia hộc** “

𑖦 𑖦𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭

□ OM VE'SAYA HOḤ

Tiếp kết **Hiển Ứ Già Hương Thủy Ấn** , tụng Bách Tự Chân Ngôn hoặc bài tán thán khác. Hai tay cài chéo bên ngoài với nhau, mở 2 lòng bàn tay, để 2 đầu ngón giữa hợp nhau, hơi co 2 ngón trở sao cho cách lưng ngón giữa khoảng một hạt lúa không cho chúng chạm nhau, hình dạng như cái đầu của chày Tam Cổ, 2 ngón cái phụ dính cạnh bên dưới 2 ngón trở. Liên tưởng bụm đầy nước thơm. Tụng Chân Ngôn hương về phía trước bày tỏ và rửa rửa chân của Bản Tôn. Chân Ngôn là ;

“ **An_phộc nhật-lộ ná ca sách** “

𑖦 𑖦𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭

□ OM VAJRA UDAKATHA HŪM

Bản Tôn đã đến. Tiếp kết **Yết Ma Ấn** Tay trái nắm Kim Cương Quyền đặt dính trái tim, tưởng cầm hoa sen trắng. Tay phải cũng nắm Kim Cương Quyền xoay chuyển ở bên trên, tưởng mở bóc cánh sen. Tức thân đồng với sự nghiệp của Bản Tôn. Chân Ngôn là :

“ **An_Phộc nhật-la đạt ma hột-lị** “

𑖦 𑖦𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭

□ OM VAJRA DHARMA HRÌH

Tiếp kết **Tam muội Gia Ấn** , Kim Cương Phộc co 2 đầu ngón trở, để 2 ngón cái cùng đề lên đồng với Ấn gia trì bên trên khiến cho Bản Tôn nhớ lại Bản Thệ Nguyên mà gia trì nhiếp hộ. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Tát phộc ca lý** “

渴 屹楠 乙共

□ OM SARVA KÀRI

Tiếp kết **Kim Cương Hy Hỷ Nội cúng dường Ấn** . Kim Cương Phộc, duỗi 2 ngón cái hướng về thân đặt song song ngang trái tim. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Ma Ha la đề** “

渴 互扣 先凸

□ OM MAHÀ RATI

Tiếp kết **Man Ấn** (Ấn vòng hoa) dựa theo Ấn trước, liền chẳng thay đổi chỉ đưa 2 cánh tay kèm nhau duỗi thẳng, hướng về phía trước để ngang trán. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Lộ ba du bệ** “

渴 列扔夸立

□ OM RÙPA ‘SOBHE

Tiếp kết **Ca Ấn** Chẳng sửa Ấn trước, từ phía trước đưa đến miệng rồi mở tán, hướng về phía trước rũ 2 bàn tay xuống như phát ra tiếng ca. Chân Ngôn là :

“ **Ấn- Luật lô đát la tháo khê** “

渴 冠氛 忙考

□ OM ‘SRUTRA SAUKHYE

Tiếp kết **Vũ Ấn** (Ấn múa) Đem 2 tay Kim Cương Quyền cùng xoay chuyển quanh, đều từ ngón út buông tán. Liền kết Kim Cương Hợp Chưởng đặt trên đỉnh đầu (Kim Cương Hợp Chưởng là chấp 2 tay lại khiến cho các đầu ngón tay cùng cài chéo nhau, bên phải đề bên trái) Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Tát phộc Bồ ni** “

渴 屹楠馨兮

□ OM SARVA PÙJE

Phần bên trên là 4 Nội Cúng Dường

Tiếp kết **Thieu Hương Ấn** (Ấn Hương Đốt) Đem Kim Cương Phộc hướng xuống dưới giải tán như là đốt hương. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Bát-la ha-la nễ ninh** “

渴 盲崖司市

□ OM PRAHLA DINI

Tiếp kết **Hoa Ấn** Đem Kim Cương Phộc hướng lên trên giải tán như là rải hoa. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Phả la nga nhĩ** “

渴 氏匡丫亦

□ OM PHALÀ GAMI

Tiếp kết **Đăng Ấn** (Ấn đèn sáng) dựa theo Hy Hý Ấn lúc trước , chỉ co 2 đầu ngón cái lại cùng gần sát nhau ở phía trước, nhưng không được dính nhau. Chân Ngôn là :

“ **An_ Tổ đế nhạ hột-li** “

馮 鉏包仄奄

□ OM SUTEJÀGRI

Tiếp kết **Đồ Hương Ấn** (Ấn Hương xoa) Đem Kim Cương Phộc giải tán xoa chà lồng ngực như thế xoa hương. Chân Ngôn là :

“ **An_ Tổ hiến đản nghi** “

馮 鉏丫神 挑拗

□ OM SUGANDHA ANGI

Phần bên trên là 4 Ngoại Cúng Dường

Tiếp kết **Bộ Tâm Căn Bản Ấn** Chắp 2 tay lại, đem 2 ngón vô danh, 2 ngón trở cùng cài chéo phần đầu ngón với nhau. 2 ngón út, 2 ngón cái vỗ nhau mở ra. Tụng Bách Tự Chân Ngôn 3 biến, tụng 7 biến 3 chữ BÁN (民誑 _PHAT) xong bung Ấn trên đỉnh đầu. Sau đó cầm tràng hạt niệm tụng. 2 tay cầm tràng hạt để ngang trái tim niệm tụng. Quán sát kỹ càng Bản Tôn phóng ra ánh sáng thanh tịnh tuôn chảy vào đỉnh đầu, soi chiếu vành trăng nơi trái tim. Vành trăng có hoa sen trắng, sắc tướng của mình và Bản Tôn trợ nhau thành hình tượng. Sau khi đủ lượng biến số liền xin sám hối, phát nguyện. Lại tụng hiến Tam Muội Gia, tụng kết 8 Cúng Dường. Sau đó Phát Khiển Thánh Giả quay trở về Bản Cung. Phát Khiển là dùng Ấn Tam Muội Gia lúc trước đặt ở miệng giải. Chân Ngôn là :

“ **An_ Bát ná-ma tát đát-phộc Mục** “

馮 扔痧屹玆 郢

□ OM PADMASATVA MUH

Sau đó lại kết Gia Trì, Quán Đỉnh, Giáp Trụ, Phách Ấn . Xong rồi ra khỏi Đạo Trường. Hoặc ca ngợi Kinh Đại Thừa, hoặc ấn Phật làm Tháp, trong tất cả thời dừng để cho gián đoạn Tam Ma Địa của Bản Tôn.

Nếu va chạm nơi ô uế, nên quán trên đỉnh đầu có chữ PHÁP GIỚI SINH phóng ra ánh sáng màu đỏ, ấy là chữ LÂM (劣 _ RAM) Ở trên các thức ăn đều gia trì chữ này liền chẳng thành uế hức (tiếp xúc vật nhơ bẩn) Đối với mọi thứ hương, hoa cúng dường đều thêm chữ này phóng ra ánh sáng màu trắng liền không có uế hức ất vật cúng dường đều tràn đầy khắp Pháp Giới.

LIÊN HOA BỘ BÁCH TỰ CHÂN NGÔN là :

“ **An (1) Bát ná-ma tát đát-phộc ma gia (2) Ma noa bàn la gia (3) Bát ná-ma tát đát-phộc (4) đát vĩ nỗ ba đế sắt-xá (5) niết-ly trụ minh bà phộc (6) Tổ đồ sử-du mị bà phộc (7) A nỗ la khát-đổ mị bà phộc (8) tổ bổ sử-du mị bà phộc (9) Tát phộc tất địa mị bát-la dã ta (10) Tát phộc yết ma tổ giả mị (11) Chất đa thất li được (12) Cú lô hồng (13) Ha ha ha ha hộc (14) Bạc già phạm (15) Tát phộc đát**

**tha nghiệt đa (16) bát ná-ma (17) Ma mị môn giả (18) Bát ná-mị bà phộc (19)
Ma ha tam ma gia tát đất-phộc (20) Hột-li “**

馮 扔痧屹玆 屹互伏互平扒匡伏 扔痧屹玆 珞弗扔凸沔 啤旭 伙成向 鉏北佺
伙矛向 鉏末佺 伙矛向 挑平先鉏 伙矛向 屹楠帆鄱 伙 盲伏猷 屹楠 一廕鉏 弋 伙
才柰 漈兕 乃冰 猪 成成成成赳 矛丫圳 屹楠 凹卡丫凹 扔痧 交 伙 彈弋 扔旌
矛向 互扣 屹互伏屹玆 獮

□ OM _ PADMASATVA SAMAYAM _ ANUPĀLAYA PADMASATVA
TVENA UPATIṢṬA _ DR̥ḌHO ME BHAVA _ SUTOṢYO ME BHAVA _ SUPOṢYO
ME BHAVA _ ANURAKTO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA
SARVA KARMASU_ CA ME CITTAM ‘SRĪYAM KURU_ HŪM HA HA HA HA
HOḤ_ BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA PADMA_ MA ME MUMCA PADMĪ
BHAVA_ MAHĀ SAMAYA SATVA_ HRĪḤ

DU GIÀ LIÊN HOA BỘ NIỆM TỤNG PHÁP (Hết)

Hoàn chỉnh Phạm văn vào ngày 18/11/2006

Liên Hoa Bộ Bách Tự Minh Chân Ngôn :

OM: Hình thức của một Chữ nói về tinh hoa trong sạch tinh khiết về một cơ thể Liên Hoa của tất cả Đấng Thiện Thệ (Sugata). Nó còn biểu thị cho dự định của một người nào đó hoặc biểu thị cho sự ước muốn may mắn nào đó

PADMASATVA : Liên Hoa Tát Đỏa. PADMA là Hoa Sen biểu thị cho bản chất trong sạch không ô nhiễm, không bị bất cứ nguyên nhân nào làm cho nhơ bẩn được. SATVA là người có lòng trắc ẩn lớn

PADMASATVA còn biểu thị cho sự không thể chia cắt được của Tính trong sạch không nhiễm cấu và Tâm Đại Bi. Tình trạng như bản ô ế là hiện tượng của vòng Luân Hồi. Sự luân chuyển trong trạng thái như bản ô ế mà luôn luôn trong sạch tinh khiết được gọi là ĐẠO . Tình trạng thoát ly vĩnh viễn sự như bản ô ế chính là PHẬT ĐẠO. Chữ nghĩa chỉ là phương cách hướng dẫn cho nên danh tự PADMASATVA biểu thị cho sự kết tinh Tâm Nguyên của kẻ Hữu Tình nhằm vượt thoát sự nhiễm ô trói buộc và đạt được sự thanh tịnh không nhiễm dính (Vô nhiễm trước)

SAMAYAM : Bản Thệ, có nghĩa là những cái gì mà ta không thể vượt qua được. Nó là khuôn mẫu giải thoát mà ta cần phải trân trọng giữ gìn

ANUPĀLAYA : gìn giữ, có nghĩa là giữ cho lời Nguyên Thệ của Padmasatva luôn quan hệ với ta

PADMASATVA TVENA : Bởi Padmasatva

UPATIṢṬA : Kiên trú. Padmasatva đang được kêu gọi để trú ngụ vững chắc trong một cá thể

DR̥ḌHO :Vững chắc, thuộc tính cách mà Padmasatva trú ngụ trong Bản Thể đó. Mặc dù Padmasatva là hình thức tồn tại trong mọi hiện tượng, tỏa khắp và lưu lại trong

mọi vật từ lúc khởi thủy cho đến sau này, **Hình Thức** này luôn luôn tồn tại trong khi luân chuyển nơi sinh tử cũng như ổn định vững chắc nơi Niết Bàn. Padmasatva được yêu cầu trú ngụ trong một cá thể đã giúp cho cá thể đó tự nhận biết về đặc tính **Trong sạch không nhiễm dính** duy nhất

ME : là Tôi, cái Ta

BHAVA : là phát sinh (Cảm giác của sự tự tạo ra, cảm nhận về sự tạo lập)

Drđho me bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi được kiên cố vững chắc “

SUTOṢYO : Ước nguyện tốt, sự thỏa mãn cùng cực. Người ta van nài Padmasatva để làm cho bản thân họ trở nên thỏa mãn từ sự tự do khoái lạc, nhận thức tử mỉ tinh vi cho đến cả ước nguyện lớn lao (Đại Nguyện)

ME : là Tôi

BHAVA : Phát sinh

Sutoṣyo me bhava có nghĩa là :” Giúp cho Tôi hoàn thành Ước Nguyện”

SUPOṢYO : là tăng trưởng rất tốt.

Supoṣyo me bhava có nghĩa là :” Tăng trưởng Trí Tuệ Không Hai và lòng Đại Bi trong Tôi “

ANURAKTO : là hài lòng.

Anurakto me bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi phát khởi Đại Bi “. Đây chính là nghĩa khiến cho Tôi yêu thương và dứt trừ khổ não cho tất cả chúng sinh khiến cho họ xa lìa mọi sự ô uế dính mắc

SARVA : là tất cả

SIDDHIM: Sự thành tựu.

Sarva siddhim đi theo me bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi thành tựu tất cả “

ME : là Tôi

PRAYACCHA : Ban cho, hoặc cầu nguyện cho ai

SARVA : Tất cả

KARMASU : Hành động

Me prayaccha sarva karmasu có nghĩa là :” Cung cấp cho Tôi tất cả hành động lớn, nhỏ, siêu đẳng, bình thường “

CA : là và, luôn luôn

ME : Của Tôi

CITTAM: Tâm

‘SRİYAM: Đức tính, đức hạnh

KURU : Tác làm

Ca me cittam ‘sriyam kuru có nghĩa là :” Hãy làm cho Tâm của Tôi trong sáng tinh khiết trong mọi hành động “ Bởi vì Tâm dẫn đầu tất cả mọi hành động, nếu Tâm trong sáng thì tất cả hành động trong sáng.

Người ta van nài Padmasatva để xin nhận thức được Cứu Cánh Bí Mật mà bí mật này đã tạo ra rất nhiều vẻ mặt bên ngoài. Sự tồn tại của Luân Hồi và Niết Bàn được bắt nguồn từ Năng Lực tự nhiên của một Padma duy nhất. Sự nhận thức về Ước Nguyện vĩ đại này đã giúp cho họ vượt qua được bản chất Tự Tâm của chính họ và đó là lời khẩn cầu lớn nhất

HÙM : Chủng Tử biểu thị cho Tâm Tịnh Bồ Đề, là Đại Ấn của 5 dòng Như Lai, là bản chất trong sạch tinh khiết của 5 sự hợp nhất và sẵn sàng hiển lộ ra bất cứ lúc nào

HA HA HA HA : là Bản Chất nguyên thủy tinh khiết của 4 sự vui vẻ khoái lạc

HOH: Bản chất tinh khiết của hữu tình thông qua sự đối đãi giữa 6 Căn và 6 Trần

BHAGAVAM : Thế Tôn

SARVA TATHÀGATA : Tất cả Như Lai

PADMA : Thanh tịnh vô nhiễm trước. Trường hợp chỉ định được thêm vào với một nghĩa Quy Hưởng, bởi vì người ta đang xin sự quan tâm của tất cả Như Lai

MÀ : Là đừng

ME : là Tôi

MUMCA : là buông bỏ, bỏ rơi

Mà me mumca có nghĩa là :” Đừng bỏ rơi Tôi “ mang nghĩa là :” Đừng để cho sự nhận thức được Pháp NHƯ THỊ xa lìa khỏi Tôi “ Hoặc là Qua những ràng buộc của Tâm Đại Bi vô biên , đừng để cho Tôi bị thoái chuyển

PADMÌ : là có một Padma

BHAVA : Phát sinh, cái có (Hữu)

Padmì bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi có tính trong sạch không dính mắc “ tức chỉ ra nghĩa không bỏ rơi của Padmasatva

MAHÀ : To lớn không có ngăn mé

SAMAYA : Lời thề

SATVA : Hữu tình

MAHÀ SAMAYA SATVA là Đại Nguyện Hữu Tình (Hữu Tình có lời thề to lớn)

HRÌḤ : Chủng Tử tinh hoa của Liên Hoa Bộ (Padma kulàya) biểu thị cho sự mau chóng xa lìa các trần cấu: Tham, Sân, Si ... chúng được 4 Đức thanh tịnh là : Ai Nhiễm thanh tịnh, Sân thanh tịnh, Cấu Uế thanh tịnh, Tội thanh tịnh

Một người van xin một biểu tượng vĩ đại Padmasatva thì tự dâng hiến toàn bộ Nhân Vị của họ để trở thành sự thanh tịnh không nhiễm dính . Đây là lý tưởng Bồ Tát được thực hiện như nó đã được thể hiện trong hình tượng Padmasatva

OM_ PADMASATVA SAMAYAM ANUPALÀYA _ PADMASATVA TVENA
UPATIṢṬA _ DRḌHO ME BHAVA_ SUTOṢYO ME BHAVA_ SUPOṢYO ME
BHAVA_ ANURAKTO ME BHAVA_ SARVA SIDDHIḤ ME PRAYACCHA
SARVA KARMASU_ CA ME CITTAM ‘SRÌYAM KURU HÙM_ HA HA HA HA
HOH_ BHAGAVAM SARVA TATHÀGATA PADMA_ MA ME MUMCA _ PADMÌ
BHAVA_ MAHÀ SAMAYA SATVA_ HRÌḤ

Toàn bộ LIÊN HOA BÁCH TỰ MINH CHÂN NGÔN có thể diễn dịch là :

Hỡi Liên Hoa Tát Đỏa ! Xin Ngài hãy giữ gìn lời thề của mình !

Xin Liên Hoa Tát Đỏa hãy trú ngụ cùng con, làm cho con được kiên cố vững chắc, giúp cho con hoàn thành ước nguyện, ban bố cho con thỏa mãn mọi nguyện cầu, thúc đẩy con phát khởi Tâm Đại Bi mà thành tựu tất cả, đồng thời làm cho Tâm của con được tinh khiết trong sáng trong mọi hành động HÙM HA HA HA HA HỒC

Xin Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai Liên Hoa đừng bỏ rơi con. Hãy giúp cho con phát sinh được sự thanh tịnh không nhiễm dính. Đừng để con phân cách với đấng Liên Hoa Tát Đỏa ngỏ hầu thành tựu Đại Nguyện Hữu Tình. HỒ-RÍCH

20/08/1997

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

[Trở về Thư Mục Mật Tông](#)

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.